TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2025.
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Hoàng.**

2. Ông **Võ Tòng Quân.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Cẩm T**, sinh năm: 1999 (có mặt).

Địa chỉ: đường số 16, ấp T.T, thị trấn P.Đ, huyện P.Đ, thành phố C.T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Luật sư M và C (có mặt).

***Bị đơn*:** Anh **Phạm Minh N**, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: nhà số 28, đường số 15, ấp T.T, xã T.T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2024, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2024 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đoàn Thị Cẩm T, trình bày:

Chị T và anh N chung sống vợ chồng do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào ngày 06/6/2024. Sau khi sống chung, vợ chồng thuê nhà sống ở tỉnh C.T, vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu nhưng luôn bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp nên cũng hay cải nhau về những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống. Khoảng tháng 10/2024, sau khi hai vợ chồng cãi nhau, chị T đòi ẳm con bỏ nhà ra đi nên anh N tự ẳm con về Tây Ninh sống với ba mẹ ruột anh N và không thông báo cho chị T biết. Từ đó, anh N không cho chị T thăm con, vợ chồng không sống chung cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024. Từ tháng 10/2024 (khi con được 09 tháng tuổi), anh N ẳm con về Tây Ninh sống với anh N và ba mẹ ruột anh N. Chị T về thăm con 02 lần nhưng anh N ẳm con đi tránh mặt không cho chị T thăm con. Từ khi chị T nộp đơn ly hôn và giành lại quyền nuôi con, khi được Toà án giải thích thì anh N đã đồng ý cho chị T thăm con, không còn cản trở. Nhưng, hiện nay cháu B mới hơn 01 tuổi, chị T muốn được trực tiếp nuôi con, em gái của chị T sẽ giúp đỡ chị T trong việc chăm sóc con, chị T làm nghề tự do, thu nhập cao và có tài sản tiết kiệm tại Ngân hàng nên có đủ điều kiện chăm sóc cháu B tốt hơn anh N. Nếu chị T được quyền nuôi con, chị T tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh N được thăm con chung.

Nay, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên nên chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, bị đơn anh Phạm Minh N trình bày:

Anh N thống nhất với ý kiến trình bày của chị T về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị T không chịu làm việc nhà, không chịu chăm sóc con chung, khi con được 06 tháng tuổi thì không chịu cho con ăn bột hoặc ăn cháo, chỉ con con uống sữa. Anh N nói thì chị T không chịu thay đổi.

Anh N đi làm nên không có thời gian chăm con. Tháng 10/2024, khi vợ chồng cãi nhau, chị T đòi ẳm con đi mất cho anh N không tìm được nên anh N sợ nên mới ẳm con về nhà ba mẹ ruột anh N gửi, mục đích là để vợ chồng có thời gian để làm ăn và con cũng có người chăm sóc. Tuy nhiên, chị T không đồng ý và chửi bới anh N. Nên anh N về Tây Ninh sống với ba mẹ anh N cho đến nay. Ngoài ra, chị T có 01 con gái riêng hiện đã 06 tuổi, do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và sống chung với vợ chồng anh N, chị T. Nay anh N nhận thấy anh N và chị T cũng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị T yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024. Từ tháng 10/2024, anh N ẳm con về Tây Ninh sống với anh N và ba mẹ ruột anh N. Thời gian vợ chồng còn sống chung, chị T không tập cho cháu B ăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh N góp ý chị T không nghe, vợ chồng cãi nhau, chị T nói sẽ ẳm con đi mất cho anh N không tìm được, anh N sợ nên mới ẳm con về Tây Ninh để ba mẹ ruột anh N chăm sóc, nay cháu B đã biết ăn và phát triển tốt, ban ngày anh N đi làm, ông bà nội trực tiếp chăm sóc cháu B, buổi tối anh N đi làm về thì trực tiếp chăm sóc và ngủ với cháu B. Thời gian đầu, do anh N sợ chị T giành lại con nên mỗi lần chị T về thăm con là anh N ẳm con đi tránh mặt (02 lần). Từ khi chị T nộp đơn ly hôn, sau khi được Toà án giải thích thì anh N đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị T được thăm cháu B.

Ngoài con chung với anh N, chị T còn có 01 con riêng đã 06 tuổi nên chị T còn phải giành thời gian để chăm sóc người con riêng của chị T. Chị T đi làm cũng không thể trực tiếp chăm sóc con chung. Việc chị T giành con chung về để cho em ruột chị T chăm sóc sẽ không tốt bằng để cho anh N và ông bà nội cháu B chăm sóc.

Nay anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Chị T có công việc ổn định, có tài sản là sổ tiết kiệm và được cha mẹ ruột hứa cho quyền sử dụng đất để mở cơ sở kinh doanh riêng tại nhà để vừa có thu nhập vừa có thời gian chăm sóc con. Mặt khác, ba mẹ chị T cũng hứa sẽ hỗ trợ chị T nếu chị T giành lại được quyền nuôi con.

Từ khi anh N ẳm con về Tây Ninh sống, anh N có hành vi cản trở chị T thăm con. Anh N không ý thức được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng ngang nhau trong việc nuôi con. Việc chị T ở xa nên muốn liên lạc với anh N qua Video để nhìn thấy con nhưng anh N không đồng ý, sau đó đồng ý mở, được thời gian thì lại tiếp tục chặn.

Hiện tại, việc anh N ẳm con về Tây Ninh sống không được sự đồng ý của chị T, cháu B mới hơn 01 tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, chị T có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, tuyên giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Cẩm T đối với anh Phạm Minh N. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 11/02/2025, Toà án có nhận được thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đối với bà Nguyễn Thị M, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Luật sư M và C. Xét thấy, thủ tục đăng ký luật sư của luật sư Nguyễn Thị M là đảm bảo đúng quy định tại Điều 75 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bà Nguyễn Thị M được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Chị T và anh N chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T.T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh

phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 10/2024 vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên: Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024. Từ tháng 10/2024 đến nay, cháu B sống chung với anh N. Khi ly hôn, cả anh N và chị T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, anh N và chị T thống nhất trình bày, từ tháng 10/2024, khi cháu B được 09 tháng tuổi thì anh N tự ý ẳm con về Tây Ninh sống cho đến nay, việc anh N ẳm con về Tây Ninh nuôi dưỡng, chị T không được thông báo và không đồng ý. Trước khi chị T nộp đơn ly hôn, chị T có đến gặp anh N thăm con 02 lần nhưng anh N ẳm con đi tránh mặt vì anh N lo sợ chị T giành lại quyền nuôi con. Như vậy, có căn cứ khẳng định việc anh N đang trực tiếp nuôi cháu B là do anh N tự ẳm cháu đi, không phải là sự thoả thuận thống nhất giữa chị T và anh N.

[2.2]. Chị T có công việc ổn định và có tài sản để tự nuôi con, bản thân chị T cũng có nguyện vong được trực tiếp nuôi cháu B khi vợ chồng ly hôn. Cháu B sinh ngày 20/01/2024, thời điểm toà án xét xử sơ thẩm vào ngày 27/02/2025, cháu B được 01 năm 01 tháng 07 ngày tuổi nên cháu B rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ.

[2.3]. Anh N giành quyền nuôi con chung với chị T nhưng anh N không chứng minh được chị T thuộc trường hợp không đủ điều kiện để nuôi con.

[2.4]. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, lời trình bày của chị T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[2.6]. Sau khi ly hôn, anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung và không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N trình bày không có.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Cẩm T đối với anh Phạm Minh N.

Chị Đoàn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phạm Minh N.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024.

Chị Đoàn Thị Cẩm T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/01/2024.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N trình bày không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002559 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Phạm Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Phụng